

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày: 19/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Lê Na**.

Ông **Trần Viết Trà**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông **Đào Anh T** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST –HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1983 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: 67A đường Nguyễn An Ninh, Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Nguyễn Văn S - Sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L- Sinh năm 1963.

Vợ Lê Thị N, sinh năm 1982.

Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 06/8/2018, điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Ngày 26/9/2018 bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

***Đại diện hợp pháp của người bị hại chi Huỳnh Thị R:**

- Bà Huỳnh Thị S, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Đội 2, Xóm C, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Anh Mai T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 16, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty cổ phần công trình Đô thị Gia Lai.

Địa chỉ: 38 đường D, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn N – Giám đốc Công ty.

Ông N uỷ quyền cho ông Hồ Việt H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 455 đường H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia tố tụng (theo văn bản uỷ quyền ngày 04/9/2018). Có đơn xin vắng mặt.

- Bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: B15, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Trần Lưu Hồng L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 08/8/293 đường T, Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

- Chị Lưu Thị Thuý P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 23B Khu tái định cư B, Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc V có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 18 giờ ngày 06/8/2018, Nguyễn Ngọc V đi đến nhà của anh Trần Xuân Thuận (Sinh năm 1978, trú tại Thôn 4, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để uống rượu cùng với anh Thuận. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống hết khoảng 01 lít rượu, Nguyễn Ngọc V điều khiển xe mô tô biển số 81V1-081.34 lưu thông trên đường T rồi đến đường C hướng về đường T để đi về nhà. Lúc này, trời đang mưa, tầm nhìn bị hạn chế, mặt đường ẩm ướt nhưng V vẫn điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ khoảng 50km/h (theo bị cáo khai). Khi đến trước Trung tâm Hội chợ Triển lãm tỉnh Gia Lai thuộc Tổ 6, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, xe mô tô do V điều khiển tông vào chị Huỳnh Thị R đang đẩy xe thu gom rác đi phía trước cùng chiều ở sát lề đường bên phải. Hậu quả: chị R và V bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố P cấp cứu, sau đó V ra viện còn chị R được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Đến ngày 09/8/2018 chị R tử vong. Xe mô tô biển số 81V1-081.34 và xe đẩy rác bị hư hỏng nhẹ.

Tại phiếu đo nồng độ cồn được lập lúc 22 giờ 06 phút ngày 06/8/2018, xác định nồng độ cồn của Nguyễn Ngọc V là 1,028 mg/l khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 151/TT-TTPY ngày 31/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chị Huỳnh Thị R chết là do: “*Chấn thương sọ não hậu phẫu ngày thứ 2 + Đa chấn thương do tai nạn giao*

thông”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường C, trước Trung tâm Hội chợ Triển lãm tỉnh Gia Lai thuộc Tổ 6, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đây là đoạn đường nhựa một chiều có đèn chiếu sáng, mặt đường ẩm ướt. Mặt đường rộng 6,82m, chia thành 02 làn đường xe bằng vạch sơn đứt quãng, làn đường trong sát mép đường rộng 3,25m. Lề đường bằng bê tông trước Trung tâm Hội chợ Triển lãm tỉnh Gia Lai rộng 13,2m.

Chọn trụ điện số 03 làm điểm cố định và mép đường bên phải đường C theo hướng từ xã D đến Bru điện tỉnh Gia Lai làm chuẩn để đo.

Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, phát hiện xe chở rác được ký hiệu là (1). Sau khi xảy ra tai nạn, xe chở rác nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về xã D, đuôi xe hướng về Bru điện tỉnh Gia Lai, tâm trục bánh trước trùng với mép đường làm chuẩn, tâm trục bánh sau bên trái trùng với tâm trục bánh sau bên phải và cách mép đường làm chuẩn là 0,3m. Cách tâm trục bánh sau bên phải xe chở rác 6,5m về hướng Bru điện tỉnh Gia Lai phát hiện xe mô tô biển số 81V1-081.34 nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về Bru điện tỉnh Gia Lai, đuôi xe hướng về xã D, được ký hiệu là (2). Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 1,83m, tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 3,9m. Tâm trục bánh trước xe chở rác cách trụ điện số 03 là 12,4m và cách cổng Trung tâm Hội chợ Triển lãm tỉnh Gia Lai 33,7m.

Kết quả khám xe mô tô biển số 81V1-081.34:

Mặt nạ xe bị gãy các chốt cố định, bên phải bị hở so với vị trí ban đầu 01cm. Đèn chiếu sáng trước và đèn xi nhan trước bên phải bị vỡ diện (12 x 36)cm. Búng chắn gió bên phải bị bể hoàn toàn, diện (44 x 64)cm. Kính chiếu hậu bên phải bị gãy, còn cần kính. Kính chiếu hậu bên trái bị gãy, còn một phần nhựa diện (5 x 5,5)cm; mặt trước đầu cần gương có vết trầy xước kim loại diện (01 x 01)cm. Mặt ngoài tay thắng bên trái có vết trầy xước kim loại diện (01 x 01)cm. Mặt ngoài búng chắn gió bên trái có vết mài mòn nhựa diện (14,5 x 01)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Mặt ngoài gác để chân trước bên trái có vết mài mòn cao su diện (27 x 1,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Mặt dưới gác để chân sau bên trái có vết mài mòn kim loại diện (3,5 x 1,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Cần khởi động máy bị cong vênh, ép sát vào phía dưới chân chống giữa. Mặt dưới cần khởi động có vết mài mòn kim loại diện (2,5 x 01)cm, bề mặt dính chất màu trắng. Ốp kim loại bảo vệ máy có vết trầy xước và móp méo kim loại diện (8,5 x 01), sâu 0,3cm, chiều hướng từ trên xuống dưới.

Qua định giá, xác định xe mô tô biển số 81V1-081.34 bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 2.800.000 đồng.

Kết quả khám xe đẩy rác:

Xe đẩy rác có ký hiệu Đ2-79, dài 1,35m, rộng 1,04m, cao 1,04m, màu sơn

vàng. Phía trước bên trái và bên phải xe có gắn biển báo nguy hiểm hình tam giác đều cạnh 29,5cm. Thùng xe phía sau bị móp méo so với vị trí ban đầu 03cm, chiều hướng từ sau ra trước, diện móp méo (75 x 75)cm. Mặt ngoài thùng xe phía sau có nhiều vết trầy xước diện (20 x 20)cm, chiều hướng không xác định. Mặt ngoài cạnh thùng xe bên trái phía sau có nhiều vết bong tróc sơn diện (23 x 01)cm, tâm vết cách mặt đất 68cm. Mặt ngoài thùng xe bên trái phía sau có vết bong tróc sơn, trầy xước kim loại diện (3,5 x 0,3)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ trên xuống dưới. Mặt ngoài cạnh thùng xe phía dưới sau bên trái có vết trầy xước kim loại, bong tróc sơn diện (1,5 x 1,5)cm, chiều hướng không xác định. Mặt ngoài thùng xe bên trái phía sau có nhiều vết trầy xước diện (46 x 40)cm, tâm vết cách mặt đất 70cm, cách đuôi thùng xe phía sau 24cm, chiều hướng không xác định. Biển báo nguy hiểm bên trái thùng xe bị hỏng tại vị trí bắt ốc cố định phía trên. Trục bánh xe phía trước bên trái bị cong vênh, chiều hướng từ sau ra trước và từ trong ra ngoài, làm bánh xe ép sát vào thùng xe phía trước.

Sau khi khám nghiệm dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe mô tô biển số 81V1- 081.34 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L và trả chiếc xe đẩy rác cho chủ sở hữu là Công ty công trình đô thị thành phố P. Công ty công trình đô thị thành phố P và bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu Nguyễn Ngọc V bồi thường về dân sự.

Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Ngọc V đã bồi thường cho các đại diện hợp pháp bị hại Huỳnh Thị R là anh Mai T và bà Huỳnh Thị S số tiền 94.000.000 đồng. Hiện các đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 266.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 25/CT- VKS ngày 22/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Ngọc V đã bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị R số tiền 94.000.000 đồng. Hiện các đại diện hợp pháp của bị hại R yêu cầu bị cáo V tiếp tục bồi thường số tiền 266.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại các chi phí hợp lý như sau: chi phí cấp cứu, điều trị: 25.000.000 đồng, chi phí mai táng: 30.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng, buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 2 con của bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Tổng cộng là 285.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 94.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 191.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

“ Bị cáo thấy rất ân hận vì đã gây ra cái chết cho người bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/8/2018, Nguyễn Ngọc V điều khiển xe mô tô biển số 81V1-081.34 lưu thông trên đường C theo hướng từ đường T đến đường T trong tình trạng đã sử dụng rượu. Khi đến trước Trung tâm Hội chợ Triển lãm tỉnh Gia Lai thuộc Tổ 6, phường I, thành phố P, xe mô tô do V điều khiển tông vào chị Huỳnh Thị R đang đẩy xe thu gom rác đi phía trước cùng chiều ở sát lề đường bên phải. Hậu quả làm chị R chết do bị “ Chấn thương sọ não hậu phẫu ngày thứ 2 + đa chấn thương do tai nạn giao thông”.

Nguyên nhân của vụ tai nạn là do Nguyễn Ngọc V điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi đã sử dụng rượu, trong điều kiện trời mưa, mặt đường trơn trượt và có chướng ngại vật phía trước là chị Huỳnh Thị R đang đẩy xe thu gom rác nhưng không giảm tốc độ của xe mô tô để đảm bảo an toàn và xử lý kém nên đã gây tai nạn giao thông trên.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây ra đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã làm chết 01 người.

Do khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn trong khí thở có nồng độ cồn là 1,028mg/l (vượt quá mức quy định) nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục R đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, các đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng 360.000.000đồng (trong đó: chi phí cấp cứu, điều trị là 40.000.000đồng, chi phí ma chay: 30.000.000đồng, xây mộ: 60.000.000đồng, tổn thất tinh thần: 30.000.000đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con 1 lần là 200.000.000đồng). Bị cáo đã bồi thường tổng cộng là 94.000.000 đồng, nay các đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 266.000.000 đồng. Xét yêu cầu của các đại diện hợp pháp bị hại là chính đáng, tuy nhiên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường các chi phí hợp lý như sau:

- Chi phí cấp cứu, điều trị: 25.000.000đồng
- Chi phí mai táng: 40.000.000đồng
- Tổn thất tinh thần: 30.000.000đồng

Như vậy, bị cáo đã bồi thường số tiền 94.000.000đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các đại diện hợp pháp người bị hại số tiền là: 1.000.000đồng.

- Buộc bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 2 con của bị hại theo định kỳ hàng tháng là 3.000.000đồng/2 con. Thời điểm bắt đầu tính cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi các con của bị hại tròn 18 tuổi (theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại tại phiên tòa).

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm

Buộc bị cáo V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con của người bị hại theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải tiếp tục bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại là bà Huỳnh Thị S và anh Mai T số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 2 con của bị hại tên là Mai Th, sinh ngày 24/8/2005 mỗi tháng là 1.500.000 đồng và Mai D,

sinh ngày 14/10/2007 mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/4/2019) cho đến khi các con của bị hại thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo định kỳ.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, các đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thanh Hà